TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân

Ông Cao Minh Sơn;

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thạch Q, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T và bà Thạch Thị D; không có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần vào ngày 11 tháng 12 năm 2022, bị Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21 tháng 3 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

2. Kim T1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1992, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T2 và bà Thạch Thị M; có vợ và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 17 tháng 12 năm 2022, bị Công an P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, lần thứ hai vào ngày 11 tháng 12 năm 2022, bị Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố T xử phạt vi phạm

hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Phan Thành C, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Chùa P1;

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện: Ông Đặng Ngọc T3 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Đình thần L;

Địa chỉ: Ấp L, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện: Ông Trần Văn T4 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Chùa L1;

Địa chỉ: Khóm A, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thành Đ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Sơn D1, sinh năm 1967 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Lâm Hoàng T5, sinh năm 1964 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Lâm Hoàng E, sinh năm 1999 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Em Nguyễn Văn L, sinh năm 2007 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm F, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

5. Chị Thạch Thị Vi T6, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:* Anh Thạch Sua Sa Đ1, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch H;

Nơi công tác: Bảo tàng Văn hóa dân tộc K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Q là đối tượng lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên thường đi tìm kiếm tài sản của người khác sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Trà Vinh như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2023, bị cáo Thạch Q đi bộ một mình đến nhà ông Phan Thành C, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1982, cư trú Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để trộm gà. Khi đến nơi, bị cáo Thạch Q leo rào vào bên trong sân nhà ông C rồi dùng dây nilon màu đen cột cửa nhà ông C lại để phòng chủ nhà phát hiện sẽ không mở cửa được tạo điều kiện để tẩu thoát. Bị cáo Thạch Q bắt trộm được 03 con gà trống và 02 con gà mái bỏ vào bao nilon có sẵn ở sân nhà ông C rồi leo ra ngoài cất giấu ở bờ ruộng gần đó để đi về nhà lấy kéo cắt lông nhằm thay đổi đặc điểm 05 con gà vừa trộm được. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Thạch Q gặp bị cáo Kim T1 và cho bị cáo Kim T1 biết vừa trộm được gà và rủ bị cáo Kim T1 cùng đi lấy gà thì được bị cáo Kim T1 đồng ý. Bị cáo Thạch Q điều khiển xe mô tô, biển số 84B1- 834.94 chở bị cáo Kim T1 ngồi phía sau đến địa điểm cất giấu 05 con gà trộm được rồi cả hai cùng nhau mang đi bán cho ông Sơn D1, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1967, thường trú ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh 02 con gà mái với giá 300.000 đồng, sau đó ông D1 bán lại cho ông Lâm Hoàng T5, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1964, thường trú ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh với giá 500.000 đồng. Bị cáo Kim T1 thấy con gà trống có lông màu đỏ, đen đẹp nên xin để đem về nhà nuôi thì được bị cáo Thạch Q đồng ý. Đến trưa cùng ngày bị cáo Thạch Q bán 02 con gà trống còn lại cho anh Lâm Hoàng E, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999, cư trú ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh với giá 1.500.000 đồng. Có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/BKLĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng thành phố T kết luận: Hội đồng thống nhất định giá tài sản trong vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Khóm E, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh có giá 1.474.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ, ngày 24 tháng 02 năm 2024, bị cáo thuê Nguyễn Văn L, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2007, thường trú Khóm F, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh chở bị cáo đến trước chùa P1 thuộc Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khi L chở bị cáo đến chùa P1 thì bị cáo kêu L về nhà, khi nào gọi điện thì đến chở bị cáo về và thanh toán tiền xe. Bị cáo leo rào đột nhập vào bên trong chùa P1 dùng cây dao có sẵn trong chùa cạy cửa 02 thùng tiền công đức lấy trộm được số tiền là 530.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tiền, bị cáo đi bộ ra cổng chùa, gọi điện cho L đến chở về. Khi về đến nhà, bị cáo trả tiền công cho L số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại 330.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 00 giờ, ngày 01 tháng 3 năm 2024, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 834.94 chạy đến Đình thần L thuộc Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến nơi, bị cáo để xe mô tô ở ngoài rồi leo rào vào bên trong dùng cây kiềm mang theo cắt khoen khóa cửa thùng tiền công đức lấy

trộm được số tiền là 560.000 đồng rồi leo ra ngoài, điều khiển xe mô tô về nhà, có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 03 giờ, ngày 10 tháng 3 năm 2024 bị cáo tiếp tục thuê Nguyễn Văn L chở bị cáo đến đường B thuộc Khóm A, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh với mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đường B, bị cáo kêu L về nhà, khi nào bị cáo gọi điện thì đến rước rồi thanh toán tiền xe. Bị cáo đi bộ đến chùa L1 thuộc Khóm A, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh leo rào vào bên trong rồi dùng cây kìm mang theo cắt ổ khóa 03 thùng tiền công đức lấy trộm được số tiền 1.340.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tiền, bị cáo leo ra ngoài, ném cây kìm xuống sông L, đi bộ đến đầu chợ T7 điện thoại cho L đến chở về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo trả tiền công cho L số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 740.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Bản thân bị cáo Thạch Q có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 11 tháng 12 năm 2022, bị Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định nên các lần trộm cắp tài sản này đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Thạch Q chiếm đoạt trong 04 lần trộm cắp trên là 3.904.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh tạm giữ 05 con gà có đặc điểm nêu trên và đã trao trả cho ông Phan Thành C xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Thành C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì khác. Những người có quyền lợi liên quan gồm ông Sơn D1, ông Lâm Hoàng T5, anh Lâm Hoàng E cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xử lý. Đại diện chùa P1 là ông Đặng Ngọc T3, đại diện chùa L1 là ông Nguyễn Thành Đ, đại diện Đình thần L là ông Trần Văn T4 không yêu cầu bồi thường số tiền đã bị mất trộm.

Đối với các ông Sơn D1, ông Lâm Hoàng T5, anh Lâm Hoàng E không biết 05 con gà trên là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L được bị cáo thuê chở đi, không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 84B1- 834.94 là tài sản của chị Thạch Thị Vi T6, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, cư trú ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chị Thạch Thị Vi T6 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Kim T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Q và bị cáo Kim T1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các bị cáo cũng không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Thạch Q trình bày: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp gia đình. Bị cáo Kim T1 không trình bày lời nói sau cùng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Kim T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) . Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm điểm a khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thạch Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2024. Đề nghị xử phạt bị cáo Kim T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2024.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Kim T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng vẫn gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không lo chí thú làm ăn, lao động để có thu nhập chính đáng. Ngược lại vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn lao động nên hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên biết rõ hành vi trộm cắp tài sản cũng như hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội của địa phương, gây nên tâm lý bất an, lo lắng trong nhân dân. Do đó cần phải xem xét cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức để răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo Thạch Q mức án cao hơn bị cáo Kim T1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 con gà bị cáo Thạch Q trộm của ông Phan Thành C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã hoàn trả lại cho ông Phan Thành C. Ông Phan Thành C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Thành C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì khác. Những người có quyền lợi liên quan gồm ông Sơn D1, ông Lâm Hoàng T5, anh Lâm Hoàng E cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xử lý. Đại diện chùa P1 là ông Đặng Ngọc T3, đại diện chùa L1 là ông Nguyễn Thành Đ, đại diện Đình thần L là ông Trần Văn T4 không yêu cầu bồi thường số tiền đã bị mất trộm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với các ông Sơn D1, ông Lâm Hoàng T5, anh Lâm Hoàng E không biết 05 con gà là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[10] Đối với em Nguyễn Văn L được bị cáo thuê chở đi, không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[11] Đối với xe mô tô biển số 84B1- 834.94 là tài sản của chị Thạch Thị Vi T6. Chị Thạch Thị Vi T6 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Thạch Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thạch Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

Tuyên bố bị cáo Kim T1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Kim T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Đối với 05 con gà bị cáo Thạch Q trộm của ông Phan Thành C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã hoàn trả lại cho ông Phan Thành C. Ông Phan Thành C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Thành C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì khác. Những người có quyền lợi liên quan gồm ông Sơn D1, ông Lâm Hoàng T5, anh Lâm Hoàng E cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xử lý. Đại diện chùa P1 là ông Đặng Ngọc T3, đại diện chùa L1 là ông Nguyễn Thành Đ, đại diện Đình thần L là ông Trần Văn T4 không yêu cầu bồi thường số tiền đã bị mất trộm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các ông Sơn D1, ông Lâm Hoàng T5, anh Lâm Hoàng E không biết 05 con gà là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với em Nguyễn Văn L được bị cáo thuê chở đi, không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 84B1- 834.94 là tài sản của chị Thạch Thị Vi T6. Chị Thạch Thị Vi T6 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Q và bị cáo Kim T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CQĐT thành phố Trà Vinh;
- CQ THAHS thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Khoa